



GIỚI THIỆU NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN SỐ 54/2024/QH15

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Sau 13 năm thi hành Luật Khoáng sản năm 2010, hệ thống văn bản pháp luật về khoáng sản cơ bản đầy đủ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoáng sản; đẩy mạnh điều tra địa chất về khoáng sản và công nghiệp khai khoáng; quản lý khoáng sản ngày càng chặt chẽ, hiệu quả hơn. Nhiều chính sách quan trọng vẫn còn nguyên giá trị và được tiếp tục kế thừa.

Tuy nhiên, trong quá trình thực thi Luật vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

Thứ nhất, Luật Khoáng sản chưa quy định quản lý nhà nước về địa chất, nhất là quản lý thống nhất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên ngành; đặc biệt chưa thống nhất quản lý thông tin, dữ liệu địa chất như Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị đã nêu.

Thứ hai, kinh phí cho điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản chưa bảo đảm vì vậy công tác lập bản đồ địa chất và điều tra khoáng sản không đạt mục tiêu đặt ra.

Về kinh phí thăm dò khoáng sản sử dụng vốn ngân sách: Kinh phí bố trí cho công tác thăm dò khoáng sản từ nguồn chi thường xuyên bị hạn chế; trong những năm gần đây, một số địa phương đã đầu tư thăm dò khoáng sản có giá trị kinh tế cao, nhu cầu sử dụng lớn để đánh giá đúng chất lượng, trữ lượng của mỏ trước khi đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Thứ ba, về phân nhóm khoáng sản: Tại Điều 64 Luật Khoáng sản năm 2010 có quy định về khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, tuy nhiên chưa quy định rõ các loại khoáng sản khác; Luật Khoáng sản năm 2010 chưa phân định quy trình, thủ tục, hồ sơ lập quy hoạch, cấp phép hoạt động khoáng sản cho các nhóm, loại khoáng sản khác nhau (*mỏ kim loại được tiếp cận như mỏ làm vật liệu xây dựng thông thường, kể cả khoáng sản làm vật liệu san lấp*).

Thứ tư, về chế biến khoáng sản: Luật Khoáng sản năm 2010 đã tích hợp hoạt động chế biến khoáng sản “*phân loại, làm giàu khoáng sản, hoạt động khác nhằm làm tăng giá trị khoáng sản đã khai thác*” vào hoạt động khai thác khoáng sản. Tuy nhiên, quá trình thực thi cho thấy chưa có khung pháp lý quy định các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy định thế nào là chế biến khoáng

sản, mức độ chế biến khoáng sản.

Để bảo đảm việc sử dụng khoáng sản đúng mục đích và yêu cầu các dự án khai thác khoáng sản gắn với việc sử dụng công nghệ để chế biến ra các sản phẩm có giá trị cao, cần thiết phải quy định rõ hơn về chế biến khoáng sản, cụ thể hoạt động chế biến khoáng sản phải gắn trực tiếp với dự án đầu tư khai thác khoáng sản nhằm làm tăng giá trị khoáng sản nguyên khai đã được khai thác. Như vậy, dự án chế biến khoáng sản độc lập (không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật) được điều chỉnh bởi pháp luật về đầu tư và pháp luật khác có liên quan.

Thứ năm, việc thu tiền cấp quyền theo trữ lượng khoáng sản được cấp phép là chưa phù hợp vì: (i) Trữ lượng phê duyệt có sai số theo từng cấp trữ lượng¹; (ii) Trường hợp khai thác không đủ trữ lượng được cấp phép hiện chưa có quy định việc hoàn trả tiền cấp quyền.

Thứ sáu, về đồng bộ văn bản quy phạm pháp luật: 13 năm qua, nhiều Luật liên quan đến địa chất, khoáng sản đã được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới như: Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Đất đai năm 2013 và năm 2024, Luật Xây dựng năm 2014 và năm 2020, Luật Đấu giá tài sản năm 2016 (sửa đổi, bổ sung năm 2024), Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Luật Đầu tư năm 2020, Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Quy hoạch năm 2017, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Lâm nghiệp năm 2017, Luật Thủy lợi năm 2017, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015, Luật Đa dạng sinh học năm 2018, Luật Tài nguyên nước năm 2023... Theo đó, một số nội dung của Luật Khoáng sản năm 2010 chưa đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ.

II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT

1. Thể chế hoá đầy đủ các quan điểm của Đảng và Nhà nước đặc biệt là Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị.

2. Các quy định của Luật Địa chất và khoáng sản phải bảo đảm phù hợp với Hiến pháp, đồng bộ với các pháp luật liên quan; rõ ràng, dễ hiểu và mang tính khả thi cao, thúc đẩy đầu tư, xã hội hóa đi đôi với tăng cường bảo vệ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên địa chất, khoáng sản, gắn với yêu cầu phân công, phân cấp rõ ràng, minh bạch; cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, hiệu quả.

3. Kế thừa các quy định của Luật Khoáng sản năm 2010 đang phát huy hiệu quả; bãi bỏ các quy định bất cập; cập nhật, sửa đổi, bổ sung các quy định

¹ Trữ lượng cấp 111 và cấp 121 sai số 20%; Trữ lượng cấp 122 sai số 50%

hiện hành cho phù hợp với thực tiễn.

4. Tạo hành lang pháp lý toàn diện trong việc bảo vệ tài nguyên địa chất, khoáng sản chưa khai thác; tăng cường công tác bảo vệ môi trường, an toàn lao động trong hoạt động khoáng sản; hài hòa lợi ích giữa Nhà nước với tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản và cộng đồng dân cư nơi có hoạt động khoáng sản.

5. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương chủ động tổ chức việc kiểm soát, giám sát mọi hoạt động khoáng sản, thu hồi khoáng sản trên địa bàn.

III. NỘI DUNG MỚI CỦA LUẬT

Trên cơ sở kế thừa các quy định của Luật Khoáng sản năm 2010, Luật Địa chất và khoáng sản được xây dựng tập trung vào 05 chính sách trọng tâm gồm: (1) Chính sách về tài nguyên địa chất, khoáng sản; điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản; thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản; (2) Hoàn thiện chính sách về bảo vệ tài nguyên địa chất, khoáng sản; chiến lược, quy hoạch địa chất, khoáng sản; (3) Hoàn thiện chính sách về khu vực khoáng sản; (4) Hoàn thiện chính sách trong quản lý hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản; (5) Hoàn thiện chính sách tài chính về địa chất và khoáng sản.

Các chính sách nêu trên được xây dựng thống nhất, xuyên suốt toàn bộ Luật, cụ thể như sau:

1. Về phạm vi điều chỉnh: Luật đã bổ sung phạm vi điều chỉnh đối với hoạt động chế biến khoáng sản và loại trừ hoạt động chế biến khoáng sản gắn với dự án đầu tư khai thác khoáng sản để được cấp giấy phép khai thác khoáng sản hoặc giấy phép khai thác tận thu khoáng sản không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Địa chất và Khoáng sản (Điểm b, khoản 2 Điều 1).

Điểm mới về điều chỉnh hoạt động chế biến nhằm thực hiện giải pháp phòng, chống lãng phí trong việc đầu tư xây dựng cơ sở/nhà máy chế biến khoáng sản khi chưa xác định rõ nguồn nguyên liệu của dự án cũng như hạn chế đầu cơ, giữ mỏ nhằm trục lợi chính sách “*Nhà nước khuyến khích dự án đầu tư khai thác khoáng sản gắn với chế biến, sử dụng khoáng sản để làm ra sản phẩm kim loại, hợp kim hoặc các sản phẩm khác có giá trị và hiệu quả kinh tế - xã hội*” theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010. Mặt khác, hạn chế tối đa việc tranh chấp vùng nguyên liệu là khoáng sản để cung cấp cho các dự án chế biến khoáng sản.

2. Về địa chất và tài nguyên địa chất: Luật Địa chất và khoáng sản đã quy định rõ nội dung và trách nhiệm của Nhà nước trong điều tra cơ bản địa chất; điều tra, khoanh định, lập bản đồ các khu vực di chỉ địa chất, di sản địa chất, tài nguyên vị thế; điều tra địa chất môi trường, tai biến địa chất; điều tra địa chất

công trình, địa chất đô thị; điều tra điều kiện địa chất khác gồm: điều tra, lập bản đồ không gian địa chất, bản đồ không gian lòng đất; tài nguyên địa nhiệt; tài nguyên địa chất tái tạo; quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động điều tra cơ bản địa chất.

3. Kinh phí điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản và thăm dò khoáng sản đã mở rộng cả nguồn vốn ngân sách của địa phương để gắn với quan điểm địa phương quyết, địa phương làm.

Đặc biệt Luật đã có 01 điều (Điều 49) riêng quy định về sử dụng vốn ngân sách Nhà nước để thăm dò khoáng sản chiến lược, quan trọng; khoáng sản có giá trị kinh tế và nhu cầu sử dụng lớn.

4. Phân nhóm khoáng sản: Trên cơ sở công dụng và mục tiêu quản lý, khoáng sản được phân chia thành các nhóm I, II, III và IV. Việc phân nhóm khoáng sản như Luật sẽ cho phép xác lập cách tiếp cận phù hợp từ khâu quy hoạch đến cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản, cho phép thu hồi khoáng sản, kiểm soát hoạt động khoáng sản, khoáng sản đóng cửa mỏ. Trên cơ sở này, quy định phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương, cải cách thủ tục hành chính phù hợp với từng nhóm khoáng sản.

Bên cạnh đó, Luật Địa chất và Khoáng sản 2024 đã bổ sung và làm rõ các hoạt động thu hồi khoáng sản, khai thác khoáng sản nhóm IV. Luật đã quy định rõ khoáng sản nhóm IV bao gồm: khoáng sản chỉ phù hợp với mục đích làm vật liệu san lấp, đắp nền móng công trình, xây dựng công trình thủy lợi, phòng, chống thiên tai, gồm: đất sét, đất đồi, đất có tên gọi khác; đất lẫn đá, cát, cuội hoặc sỏi; cát (trừ cát, sỏi lòng sông, lòng hồ và khu vực biển).

5. Phân cấp quản lý, cắt giảm quy trình, thủ tục hành chính

a) Về phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gồm:

- Quản lý và cấp giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản đối với nước khoáng thiên nhiên, nước nóng thiên nhiên thay vì Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định hiện hành nhằm đồng bộ thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nghỉ dưỡng phục vụ phát triển du lịch có sử dụng nước khoáng, nước nóng thiên nhiên để ngâm tắm, chữa bệnh... điều này góp phần rất lớn vào tăng trưởng, phát triển kinh tế-xã hội của các địa phương.

- Phê duyệt đề án, báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách của địa phương để các địa phương chủ động trong việc đánh giá điều kiện địa chất công trình phục vụ quy hoạch không gian lòng đất, xây dựng công trình kiên cố...

- Đánh giá tiềm năng đối với khoáng sản nhóm III (nhất là cát, sỏi), nhóm IV thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách để tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác cấp phép hoạt động khoáng sản.

- Quyết định việc cho phép thu hồi khoáng sản nhóm I, II khi thực hiện dự án đầu tư tại khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia để giải quyết thực hiện giải pháp phòng, chống lãng phí trong việc quản lý, sử dụng khoáng sản.

- Kiểm soát, giám sát mọi hoạt động khoáng sản, thu hồi khoáng sản trên địa bàn.

b) Bỏ một số quy trình, thủ tục hành chính; đơn giản hóa một số thủ tục hành chính so với Luật hiện hành

Cùng với những nội dung phân cấp, phân quyền cho địa phương, so với Luật Khoáng sản 2010, dự thảo Luật Địa chất và khoáng sản cũng đẩy mạnh việc đơn giản quy trình, hóa thủ tục hành chính theo nhóm khoáng sản, cụ thể:

- Bỏ thủ tục hành đăng ký khảo sát thực địa để lập đề án thăm dò khoáng sản. Trường hợp này, tổ chức, cá nhân chỉ cần gửi văn bản thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có khu vực dự kiến thăm dò khoáng sản trước khi tiến hành khảo sát.

- Bỏ quy trình, thủ tục hành chính về cấp phép thăm dò, công nhận trữ lượng khoáng sản nhóm IV. Đối với các dự án quan trọng quốc gia, các dự án đầu tư công khẩn cấp, chương trình mục tiêu quốc gia, dự án thi công công trình phòng chống thiên tai, không phải thực hiện thủ tục trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư, thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường

- Cho phép khai thác khoáng sản không phải có quy hoạch khoáng sản (*khai thác khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ; thu hồi khoáng sản; khai thác tận thu khoáng sản*).

- Đã rà soát và hoàn thiện các nội dung về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản, khai thác khoáng sản, thu hồi khoáng sản bảo đảm tính công bằng.

- Về đóng cửa mỏ khoáng sản, dự thảo Luật đã quy định một số trường hợp không phải thực hiện đóng cửa mỏ, một số trường hợp chỉ phải lập, thực hiện phương án đóng cửa mỏ thay vì đề án đóng cửa mỏ.

6. Quy định ưu tiên tổ chức, cá nhân đang khai thác khoáng sản hợp pháp được thăm dò xuống sâu và mở rộng mà không phải đấu giá quyền khai thác

khoáng sản để đánh giá đầy đủ, không chế hết thân khoáng sản đối với loại khoáng sản đã được cấp giấy phép khai thác.

7. Quy định rõ hoạt động thu hồi khoáng sản và khai thác khoáng sản, cụ thể:

- Luật đã quy định rõ về khu vực khai thác khoáng sản, diện tích khu vực thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản, cụ thể: Diện tích khu vực thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản bao gồm: diện tích khu vực khai thác khoáng sản; diện tích các công trình phục vụ cho hoạt động khai thác khoáng sản gắn với khu vực khai thác khoáng sản; diện tích hành lang bảo đảm an toàn trong khai thác mỏ (khoản 3 Điều 54)

- Luật đã làm rõ các hoạt động thu hồi khoáng sản là hoạt động kết hợp nhằm lấy được khoáng sản trong quá trình thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc các hoạt động khác theo kế hoạch được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp thuận. Việc thu hồi khoáng sản được thực hiện theo cơ chế khác so với khai thác khoáng sản.

8. Quy định các trường hợp đặc thù cho phép khai thác khoáng sản không phải có Quy hoạch khoáng sản (khai thác khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ; thu hồi khoáng sản; khai thác tận thu khoáng sản).

9. Về Giám đốc điều hành mỏ: Luật đã quy định rõ trường hợp phải có giám đốc điều hành mỏ (đã mở rộng tiêu chí về giám đốc điều hành mỏ để phù hợp với thực tiễn hiện nay); nhân sự điều hành mỏ.

10. Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo sản lượng khai thác thực tế để khắc phục sai số (độ tin cậy) về trữ lượng khoáng sản trong thăm dò, khai thác khoáng sản.

11. Quy định về kiểm tra chuyên ngành địa chất, khoáng sản (giao Chính phủ quy định chi tiết tại khoản 5 Điều 107).

12. Tăng cường quản lý cát, sỏi lòng sông, lòng hồ, khu vực biển: Luật đã quy định rõ, hoạt động thăm dò, khai thác cát, sỏi lòng sông, lòng hồ và khu vực biển phải tuân thủ quy định đối với khoáng sản nhóm II hoặc nhóm III bảo kiểm soát và giám sát bằng các phương tiện, thiết bị công nghệ hiện đại để bảo đảm kiểm soát được sự biến động trữ lượng khoáng sản; nguy cơ mất an toàn và ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường; nguy cơ sạt lở, mất ổn định lòng sông, bờ sông, bãi sông, bờ biển.

V. TỔ CHỨC THI HÀNH

Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2015. Tuy nhiên, đối với khoáng sản nhóm IV có hiệu lực sớm kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2025 nhằm tháo gỡ điểm nghẽn liên quan đến sử dụng

khoáng sản nhóm IV làm vật liệu san lấp cho các dự án đầu tư công để bảo đảm tiến độ thi công dự án. Vì vậy, Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ gấp rút thực hiện việc triển khai thi hành Luật, cụ thể như sau:

1. Xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV; Thông tư quy định chi tiết Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV (theo trình tự rút gọn) để có hiệu lực từ ngày 15/01/2025.

2. Nghị định hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản; Thông tư quy định hình thức, nội dung mẫu giấy phép hoạt động khoáng sản; biểu, mẫu báo cáo, tài liệu; đối tượng lập, thời điểm nộp, nội dung bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác; quy cách mẫu vật địa chất, khoáng sản, mẫu vật bảo tàng (để có hiệu lực đồng thời với hiệu lực của Luật).

3. Trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan được Luật giao.

4. Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Địa chất và khoáng sản./.

